



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

01₍₁₉₎

2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,
P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ

MỤC LỤC**PGS.TS. Nguyễn Văn Y**Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình
tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay5**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp
thiết cần làm ngay 17**TS. Trần Tuấn Duy**Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây
dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay25**TS. Nguyễn Minh Nhựt**Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã
hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững33**ThS. Võ Châu Loan**Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên
trong hoạt động du lịch47**TS. Hoàng Văn Tú**Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng
trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách
người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán
bộ Thành phố Hồ Chí Minh59**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng
và giải pháp71**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên
đại học80**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí
Minh trong kỷ nguyên mới93**ThS. Tạ Châu Phú**Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong
tương lai 106**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật
đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115**ThS. Hồ Diệu Huyền**Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong
gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với
Việt Nam 126

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.01 (19) 2025

FEBRUARY + APRIL/2025

CONTENTS

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today5

PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith17

PhD. Tran Tuan Duy

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today25

PhD. Nguyen Minh Nhut

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality33

MA. Vo Chau Loan

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities47

PhD. Hoang Van Tu

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy59

PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions71

PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students80

MA. Ngo Thi Thu Hien

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era93

MA. Ta Chau Phu

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future106

MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today115

MA. Ho Dieu Huyen

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam126

PHÁT HUY DI SẢN KHÔNG GIAN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Ngày nhận bài: 15/02/2024; ngày nhận lại bài: 24/02/2024; ngày duyệt đăng: 05/3/2025

VÕ CHÂU LOAN^(*)

TÓM TẮT

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là một di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đặc biệt, vừa mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc, vừa là một nguồn lực phát triển du lịch bền vững. Di sản này được tổ chức Văn hóa, Khoa học, Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận vào năm 2005 tuy nhiên đang đối mặt với nhiều thách thức như mai một truyền thống, thương mại hóa và đô thị hóa. Nghiên cứu phân tích tiềm năng của Không gian văn hóa công chiêng, đánh giá thực trạng bảo tồn và khai thác trong du lịch, đồng thời đề xuất các giải pháp như bảo tồn nguyên bản, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, ứng dụng công nghệ và xây dựng chính sách hỗ trợ bền vững. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh vai trò quan trọng của cộng đồng bản địa và sự hợp tác giữa chính quyền, doanh nghiệp du lịch trong việc bảo vệ và phát huy di sản này, hướng tới một sản phẩm du lịch văn hóa bền vững cho Tây Nguyên.

Từ khóa: không gian văn hoá, công chiêng, Tây Nguyên, bảo tồn, di sản, du lịch.

ABSTRACT

The Central Highlands gong-culture space, an intangible cultural heritage of special value, has insightful cultural significance as well as is a resource for sustainable tourism development. Recognized by United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO) in 2005, this heritage is now facing many challenges such as loss of tradition, commercialization and urbanization. This study analyzes the potentiality of the Central Highlands gong-culture space, assesses the current status of its conservation and exploitation in tourism, and proposes solutions such as preserving the original, developing typical tourism products, applying technology and building sustainable supportive policies. The research results highlight the important role of indigenous communities and cooperation between the government and tourism enterprises in protecting and promoting this heritage, towards a sustainable cultural tourism product for the Central Highlands.

Keywords: cultural space, gong, the Central Highlands, conservation, heritage, tourism.

^(*) Trường Đại học Sài Gòn - Khoa Văn hóa và Du lịch, vcloan@sgu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại vào năm 2005, không chỉ minh chứng cho tính độc đáo của một loại hình nghệ thuật dân gian mà còn phản ánh sâu sắc bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân tộc bản địa Tây Nguyên. Đây không chỉ là một hệ thống âm nhạc gắn liền với các nghi lễ tín ngưỡng, mà còn là một phần không thể tách rời trong đời sống xã hội của các tộc người nơi đây, thể hiện thông qua lễ hội, tập quán sinh hoạt và các giá trị tâm linh truyền thống. Việc bảo tồn và phát huy di sản này có ý nghĩa chiến lược trong việc gìn giữ giá trị truyền thống, đồng thời mở ra cơ hội khai thác trong phát triển du lịch văn hóa bền vững, góp phần nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng bản địa cũng như quảng bá hình ảnh văn hóa Việt Nam ra thế giới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu, việc khai thác Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong hoạt động du lịch vẫn còn nhiều bất cập. Sự thiếu hụt các mô hình khai thác du lịch bài bản, nguy cơ thương mại hóa làm biến đổi giá trị nguyên bản của di sản, cùng với những thay đổi trong đời sống xã hội của cộng đồng bản địa đã đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo tồn. Đặc biệt, sự mai một dần của không gian thực hành công chiêng do di dân, đô thị hóa, và sự suy giảm số lượng nghệ nhân thông thạo kỹ thuật diễn tấu đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính bền vững của di sản này. Vì vậy, đòi hỏi những giải pháp khoa học và chiến lược phù hợp nhằm vừa bảo vệ giá trị văn hóa nguyên bản, vừa khai thác hiệu quả tiềm năng của di sản trong phát triển du lịch bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau, từ giá trị văn hóa, lịch sử đến quá trình được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Các nghiên cứu trong nước nhấn mạnh vai trò của di sản này đối với đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc bản địa, đồng thời phân tích các chính sách bảo tồn và những thách thức trong việc duy trì không gian văn hóa trong bối cảnh hiện đại. Bên cạnh đó, việc khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch bền vững cũng đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu, nhấn mạnh đến sự cân bằng giữa bảo tồn giá trị văn hóa nguyên bản và phát triển kinh tế thông qua hoạt động du lịch.

Ngoài ra, kinh nghiệm từ các quốc gia khác trong bảo tồn và khai thác di sản phi vật thể phục vụ du lịch cung cấp những bài học quan trọng cho việc phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. Các mô hình du lịch văn hóa thành công trên thế giới cho thấy vai trò của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ và truyền dạy di sản, đồng thời nhấn mạnh đến tầm quan trọng của chính sách quản lý phù hợp nhằm hạn chế thương mại hóa và biến đổi di sản quá mức. Những kinh nghiệm này có thể góp phần xây dựng các

chiến lược khai thác bền vững cho Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển du lịch.

Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích hành trình trở thành di sản thế giới của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, từ đó đánh giá thực trạng bảo tồn và khai thác di sản này trong hoạt động du lịch hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm phát huy bền vững giá trị của Không gian văn hóa công chiêng, đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và thúc đẩy kinh tế địa phương. Đối tượng nghiên cứu của bài viết là Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và các mô hình khai thác di sản này trong du lịch, với phạm vi tập trung vào các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng - những khu vực có sự hiện diện đậm nét của cộng đồng các dân tộc gắn bó với không gian văn hóa công chiêng. Việc đánh giá tổng thể từ quá trình bảo tồn đến các phương thức khai thác du lịch sẽ giúp cung cấp những định hướng khoa học cho việc bảo tồn và phát triển bền vững di sản này trong tương lai.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và thực địa nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan trong đánh giá và đề xuất giải pháp. Phương pháp phân tích tài liệu được áp dụng để tổng hợp, nghiên cứu các công trình khoa học và chính sách về bảo tồn, phát triển du lịch gắn với di sản văn hóa, qua đó xây dựng nền tảng lý luận và đánh giá thực trạng khai thác Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. Đồng thời, thực tế địa phương tại một số điểm du lịch có khai thác di sản này giúp quan sát, đánh giá cách thức tổ chức, mức độ hiệu quả và những thách thức trong việc phát huy giá trị di sản trong du lịch. Nghiên cứu dựa trên các khái niệm về di sản văn hóa phi vật thể, vai trò của di sản đối với cộng đồng và mối quan hệ giữa bảo tồn với phát triển du lịch bền vững. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp khai thác phù hợp, vừa bảo tồn bản sắc văn hóa, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hành trình trở thành di sản văn hóa thế giới của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên

3.1.1. Chứng minh giá trị của không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên

Quá trình đề cử và công nhận di sản đòi hỏi sự kết hợp giữa nghiên cứu khoa học chuyên sâu, bảo tồn thực tiễn tại địa phương và những nỗ lực ngoại giao văn hóa nhằm chứng minh giá trị toàn cầu của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. Đây không chỉ là một bước đi chiến lược trong chính sách bảo tồn di sản của Việt Nam mà còn thể hiện sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với giá trị văn hóa độc đáo của Tây Nguyên.

Trong quá trình lập hồ sơ đề cử UNESCO, các học giả hàng đầu đã có những đóng góp quan trọng trong việc phân tích giá trị lịch sử, âm nhạc, tín ngưỡng và tính cộng đồng

của công chiêng Tây Nguyên. Nghiên cứu của họ nhấn mạnh rằng hệ thống công chiêng không đơn thuần là nhạc cụ, mà còn là phương tiện kết nối giữa con người và thế giới tâm linh, phản ánh cấu trúc xã hội truyền thống của các tộc người Tây Nguyên. Văn hóa công chiêng chỉ có thể tồn tại, được thực hành và được lưu truyền khi nó vẫn còn là nhu cầu gắn bó với những lễ nghi và sinh hoạt văn hóa của cộng đồng (Nguyễn Kim Dung, 2014). Từ đề xuất của các nhà khoa học, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã trình xin chủ trương của Chính phủ và được đồng ý. Ngày 23/3/2004, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành quyết định về việc xây dựng hồ sơ ứng cử quốc gia “Vùng văn hóa công chiêng Tây Nguyên” là di sản tiếp nối trình UNESCO công nhận là kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Cùng với nhiều nhà khoa học khác, nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc Bùi Trọng Hiền được mời hợp tác điền dã 6 tháng ở 5 tỉnh Tây Nguyên để thu âm về nhạc công chiêng, phân tích xử lý dữ liệu nhằm chứng minh sự độc đáo, sáng tạo của nhạc cụ này trong đó quan trọng trình bày được sự độc đáo của âm nhạc công chiêng Tây Nguyên trong tương quan so sánh với công chiêng Lào, Campuchia, Philippines, Thái Lan và cả Nhật Bản. Ông Bùi Trọng Hiền là người đã ghi lại thang âm của công chiêng Tây Nguyên, góp phần không nhỏ vào việc làm hồ sơ đưa không gian công chiêng trở thành di sản văn hóa thế giới. Ông cũng cho biết, cách thức ghi lại thang âm này chính là do GS.TS. Tô Ngọc Thanh (nguyên Tổng thư ký Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Ủy viên Hội đồng quốc gia về Di sản văn hóa) gợi ý cho ông để tôn vinh âm nhạc công chiêng (Vietnamnet, 2024).

Viện Văn hóa Thông tin cùng các nghệ nhân công chiêng Tây Nguyên gấp rút hoạch định *Chương trình hành động 5 năm tới* tập trung vào điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, và phát huy di sản văn hóa công chiêng trong không gian văn hóa Tây Nguyên. Cuộc tọa đàm khoa học *Giá trị văn hóa của các nhạc cụ gõ bằng đồng của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á* được tổ chức tại Hà Nội với sự tham dự của các nhà khoa học thuộc nhiều cơ quan của Bộ Văn hóa-Thông tin, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và một số nhà khoa học đến từ Nhật Bản, Philippines và Campuchia được mở màn bằng buổi trình diễn công chiêng với sự tham dự của 138 nghệ nhân, vũ công thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên như là minh họa trực tiếp cho những giá trị đặc sắc của Tây Nguyên.

Các chương trình hành động bảo vệ di sản như trao đổi với các nghệ nhân, xây dựng phòng lưu trữ di sản văn hóa công chiêng, tổ chức đội ngũ nghiên cứu có chuyên môn về âm nhạc truyền thống, thành lập xưởng chế tác công chiêng, đẩy mạnh công tác đào tạo nghệ thuật công chiêng trong các trường nghệ thuật của hai tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk...

Theo Viện Văn hóa thông tin, hồ sơ về công chiêng Tây Nguyên gửi UNESCO bao gồm: (1) Báo cáo khoa học đánh giá di sản theo 6 tiêu chuẩn của UNESCO và chương trình hành động phục hồi, bảo tồn và phát huy di sản dày 82 trang (tiếng Việt); (2) Ba

băng video (120', 40' và 10') minh họa Báo cáo khoa học; (3) Album ảnh; (4) Băng cassette; (5) Thư mục nghiên cứu về di sản, cam kết và thỏa thuận của cộng đồng và cơ quan quản lý. Hồ sơ Công chiêng trước khi đến với Hội đồng Giám khảo đã qua Hội đồng Âm nhạc truyền thống Quốc tế (ICTM) đánh giá. Việt Nam có một đại diện trong ICTM là GS.TS.Tô Ngọc Thanh. Kết luận của ban giám khảo dựa trên bản thẩm định của GS.TS.Trần Văn Khê - thành viên danh dự của Hội đồng Âm nhạc Quốc tế (Báo Nhân dân, 2005).

Chính sự chuẩn bị chu đáo tài liệu với những luận điểm khoa học thuyết phục đã trở thành nền tảng quan trọng giúp Việt Nam bảo vệ thành công hồ sơ đề cử trước UNESCO. Việc Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại vào ngày 25/11/2005 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong công tác bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời khẳng định vị thế đặc biệt của di sản này trên bản đồ văn hóa thế giới. Lễ công bố và đón nhận danh hiệu Di sản văn hóa thế giới được tổ chức tại thành phố Pleiku, Gia Lai năm 2006 dưới sự chủ trì của Viện Văn hóa - Thông tin. Đây cũng chính là tâm điểm của Liên hoan Công chiêng chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ gửi thư cho *Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam* (19/4/1946 - 19/4/2006).

Theo trang web của Cục Di sản văn hóa Việt Nam, *Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên* là một di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, phân bố trên địa bàn năm tỉnh khu vực Tây Nguyên (gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng). Chủ thể sáng tạo và thực hành văn hóa trong không gian này là cộng đồng các dân tộc bản địa như Ê Đê, J'rai, Bahnar, M'ông, Mạ, Lạch... Mỗi cộng đồng mang đến những sắc thái riêng biệt, tạo nên tính đa dạng và phong phú của không gian văn hóa công chiêng. Cấu trúc không gian văn hóa này bao gồm nhiều yếu tố gắn kết chặt chẽ: nhạc cụ công chiêng, các bài bản âm nhạc được trình tấu bằng công chiêng, nghệ nhân thực hành diễn xướng công chiêng, các nghi lễ - lễ hội truyền thống có sử dụng công chiêng như Lễ mừng lúa mới, Lễ cúng bến nước...

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên có sự gắn kết sâu sắc với đời sống tín ngưỡng, lễ hội và cấu trúc xã hội của các cộng đồng bản địa. Trong các nghi lễ quan trọng như lễ mừng lúa mới, lễ cúng bến nước, lễ bỏ mả, lễ trưởng thành, công chiêng được xem là phương tiện giao tiếp với thế giới siêu nhiên, nơi các thần linh có thể bày tỏ sự chấp thuận hoặc ban phước lành cho cộng đồng. Đối với người Tây Nguyên, mỗi bộ công chiêng không chỉ có giá trị vật chất mà còn mang linh hồn, đại diện cho một thực thể siêu nhiên trong hệ thống tín ngưỡng truyền thống.

So với các nền văn hóa công chiêng khác trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Campuchia và Philippines, Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên có tính cộng đồng cao, trong đó mỗi thành viên trong nhóm trình diễn đều giữ một vai trò quan trọng,

tạo nên sự hòa hợp trong tổng thể âm thanh. Cấu trúc dàn chiêng Tây Nguyên gồm nhiều kích thước khác nhau, từ chiêng mẹ (thường có đường kính 60 - 90cm) đến chiêng con (30 - 50cm), mỗi bộ có thể dao động từ 5 đến 12 chiếc, thậm chí lên đến 20 - 30 chiếc trong các nghi lễ quan trọng. Chính sự đa dạng này tạo nên âm sắc phong phú và đặc trưng riêng của từng tộc người như Ê Đê, Bahnar, J'rai, M'ông, góp phần khẳng định giá trị văn hóa độc đáo của di sản này.

3.1.2. Kết nối bảo tồn với phát triển du lịch bền vững

Sau khi được UNESCO công nhận, Việt Nam đã triển khai hàng loạt chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản này. Chính phủ và chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nghệ nhân, trong đó có các chương trình truyền dạy công chiêng cho thế hệ trẻ, hỗ trợ mua lại các bộ công chiêng bị thất lạc và phục dựng các không gian lễ hội cộng đồng. Tại Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum, nhiều câu lạc bộ công chiêng đã được thành lập với sự tham gia của hàng trăm nghệ nhân lớn tuổi, kết hợp với chương trình giảng dạy công chiêng trong trường học. Một số tỉnh đã triển khai các khóa đào tạo kỹ thuật đánh công chiêng, trong đó tỉnh Gia Lai đã mở hơn 40 lớp truyền dạy với hơn 1.200 học viên tham gia từ năm 2010 đến nay. Điều này không chỉ giúp duy trì sự kế thừa của di sản mà còn tạo động lực để thế hệ trẻ hiểu và trân trọng văn hóa truyền thống. Tại công viên Diên Hồng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai năm 2007, Viện Văn hóa Nghệ thuật cùng các tỉnh Tây Nguyên đã tổ chức thành công *Gặp gỡ các nghệ nhân chỉnh chiêng*. Đây là cuộc “kiểm kê” bước đầu về lực lượng quan trọng nhất trong các nghệ nhân của loại hình văn hóa công chiêng, cũng là để báo cáo về di sản được vinh danh sau mỗi hai năm (Nguyễn Thị Kim Vân, 2015).

Ngoài ra, chính quyền các tỉnh Tây Nguyên đã chủ động tổ chức các sự kiện văn hóa quy mô lớn, nổi bật là liên hoan công chiêng Tây Nguyên được tổ chức định kỳ, thu hút hàng nghìn nghệ nhân và du khách tham dự. Các liên hoan văn nghệ công chiêng diễn ra đều đặn hàng năm tại Tây Nguyên như là một phần của cam kết và hỗ trợ để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nhân loại của UNESCO. Năm 2022, lễ hội này đã thu hút hơn 30 đoàn nghệ thuật đến từ nhiều dân tộc, trong đó có hơn 500 nghệ nhân trình diễn công chiêng. Các hoạt động như phục dựng lễ hội truyền thống, số hóa âm nhạc công chiêng, nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống chiêng của từng dân tộc cũng được triển khai nhằm bảo tồn di sản một cách khoa học và bền vững.

Những nỗ lực bảo tồn này không chỉ giúp duy trì tính nguyên bản của Không gian văn hóa công chiêng mà còn tạo tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội thông qua du lịch văn hóa. Năm 2023, du lịch Tây Nguyên đón khoảng 5,2 triệu lượt khách, trong đó có hơn 150.000 khách quốc tế, đóng góp đáng kể vào kinh tế địa phương. Các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch lễ hội, du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa ngày càng được chú trọng, giúp đưa du khách đến gần hơn với di sản.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính bền vững trong khai thác, việc cân bằng giữa bảo tồn và thương mại hóa là một thách thức quan trọng. Sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa, chính sách hỗ trợ từ chính phủ, và sự hợp tác với các tổ chức quốc tế là yếu tố quyết định sự thành công của chiến lược bảo tồn. Chỉ khi nào công nghệ tiếp tục được duy trì trong không gian văn hóa nguyên bản, với sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa, di sản này mới có thể thực sự trường tồn và phát huy hết giá trị của nó trong đời sống đương đại.

3.2. Thực trạng phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong du lịch hiện nay

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là một di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đặc biệt, không chỉ thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo của các cộng đồng dân tộc Tây Nguyên mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa. Với hơn 20 dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực Tây Nguyên, di sản này là một phần không thể tách rời trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Ê Đê, Bahnar, J'rai, M'ông và nhiều nhóm tộc khác. Công chiêng không chỉ đơn thuần là một dụng cụ biểu diễn nghệ thuật, mà còn là phương tiện giao tiếp linh thiêng giữa con người với thế giới tâm linh, gắn liền với các nghi thức vòng đời như lễ mừng lúa mới, lễ cúng bến nước, lễ bỏ mả. Nhờ vào giá trị nghệ thuật, tâm linh và tính cộng đồng sâu sắc, công chiêng trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo, thu hút khoảng 7,9 triệu lượt khách du lịch đến Tây Nguyên vào năm 2019, trong đó có gần 200.000 lượt khách quốc tế. Việc kết hợp di sản này với các loại hình du lịch như du lịch cộng đồng, du lịch lễ hội và du lịch sinh thái không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn mang lại trải nghiệm chân thực cho du khách, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công chiêng trong bối cảnh hiện đại.

Tuy nhiên, quá trình khai thác Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong du lịch vẫn đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng. Một trong những vấn đề đáng quan ngại nhất là tình trạng “chảy máu công chiêng”, tức là sự suy giảm nhanh chóng số lượng bộ công chiêng trong cộng đồng do áp lực kinh tế - xã hội. Theo thống kê, chỉ riêng tại tỉnh Gia Lai, số lượng bộ công chiêng đã giảm từ chục ngàn bộ vào những năm 1980 xuống còn khoảng 5.117 bộ vào năm 2004, trong khi nhiều gia đình bán công chiêng ra bên ngoài do điều kiện kinh tế khó khăn (Nguyễn Thị Kim Vân, 2015). Điều này không chỉ khiến số lượng công chiêng sụt giảm đáng kể mà còn làm gián đoạn quá trình thực hành di sản trong cộng đồng, ảnh hưởng đến tính liên kết văn hóa giữa các thế hệ. Công chiêng giảm cũng đồng nghĩa là những sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống của gia đình gắn với công chiêng cũng thưa, nhạt hoặc mất dần, cây cao su, cà phê ngày càng lấn át không gian của Yang Hri Thần lúa, còn những chiếc giếng khoan thay dần những giọt nước trời. Các bài chiêng cổ dần vào quên lãng. Phong trào cải tiến công chiêng theo thang âm của âm nhạc phương Tây, được treo lên thành giàn và biểu diễn bởi một cá

nhân vẫn tồn tại trong các buôn làng khiến cho không ít người lo lắng.

Bên cạnh đó, sự thương mại hóa trong khai thác du lịch công chiêng đang làm biến đổi không gian văn hóa truyền thống. Việc tổ chức trình diễn công chiêng theo mô hình sân khấu hóa tại các khu du lịch, nhà hàng hoặc các khu nghỉ dưỡng cao cấp đã khiến di sản này dần mất đi ý nghĩa thiêng liêng vốn có. Trong nhiều trường hợp, các tiết mục trình diễn công chiêng không còn gắn liền với ngữ cảnh nghi lễ mà thay vào đó được điều chỉnh để phù hợp với thị hiếu của du khách, làm giảm tính nguyên bản của di sản. Hơn nữa, khi công chiêng được sử dụng như một công cụ phục vụ du lịch mà không có sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa, nguy cơ mai một về kỹ thuật diễn tấu và ý nghĩa văn hóa của loại hình nghệ thuật này ngày càng cao.

Ngoài ra, đô thị hóa và sự thay đổi cơ cấu dân cư cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng. Từ năm 2000 đến nay, quá trình di dân từ các khu vực khác đến Tây Nguyên tăng nhanh do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mở rộng diện tích canh tác cây công nghiệp như cà phê và cao su. Điều này làm biến đổi không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, khiến các nghi lễ gắn với công chiêng bị thu hẹp hoặc biến mất dần. Bên cạnh đó, trong bối cảnh phát triển đô thị, nhiều buôn làng truyền thống đang bị thay thế bởi các khu tái định cư, dẫn đến sự suy giảm rõ rệt về không gian tổ chức lễ hội cộng đồng. Khi không còn không gian thực hành thường xuyên, việc truyền dạy kỹ thuật đánh công chiêng cho thế hệ trẻ trở nên khó khăn, làm gia tăng nguy cơ đứt gãy trong việc bảo tồn di sản.

Trước những thách thức này, việc xây dựng chiến lược phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong du lịch theo hướng bền vững là một yêu cầu cấp thiết. Việc bảo tồn cần đi đôi với phát triển du lịch một cách có kiểm soát, nhằm vừa duy trì tính nguyên bản của di sản, vừa tạo điều kiện để cộng đồng bản địa có thể hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng, nếu người dân địa phương không thực sự tham gia vào quá trình khai thác di sản, việc bảo tồn sẽ gặp khó khăn và di sản có nguy cơ trở thành một sản phẩm du lịch bị thương mại hóa quá mức. Do đó, chiến lược phát huy Không gian văn hóa công chiêng trong du lịch cần tập trung vào việc bảo tồn không gian thực hành công chiêng nguyên bản, thúc đẩy giáo dục và truyền dạy công chiêng cho thế hệ trẻ, đồng thời tạo ra các mô hình du lịch cộng đồng bền vững có sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa. Chỉ khi đảm bảo tính cân bằng giữa bảo tồn và phát triển, di sản này mới có thể tiếp tục phát huy giá trị trong đời sống văn hóa - xã hội, đồng thời trở thành một sản phẩm du lịch đặc trưng của Tây Nguyên và Việt Nam trong tương lai.

3.3. Giải pháp phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong hoạt động du lịch

Việc bảo tồn và phát huy *Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên* trong hoạt

động du lịch đòi hỏi một chiến lược toàn diện, tích hợp giữa bảo tồn nguyên bản, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, ứng dụng công nghệ và xây dựng chính sách hỗ trợ bền vững. Đây không chỉ là nhiệm vụ của chính quyền địa phương và ngành du lịch, mà còn cần sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa, đảm bảo di sản này không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành một nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho Tây Nguyên (Nguyễn Kim Dung, 2014).

Một là, bảo tồn nguyên bản Không gian văn hóa công chiêng

Bảo tồn nguyên bản đóng vai trò cốt lõi trong việc duy trì giá trị văn hóa của Không gian văn hóa công chiêng. Trước tiên, cần có chính sách tôn vinh nghệ nhân, những người giữ vai trò truyền dạy và bảo tồn di sản, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ đào tạo thế hệ kế cận nhằm đảm bảo tính kế thừa trong cộng đồng bản địa (Nguyễn Kim Dung, 2014). Việc bảo tồn không gian tổ chức các lễ hội truyền thống cũng vô cùng quan trọng, bởi đây là môi trường thực hành sống động của công chiêng. Tác giả Nguyễn Thị Kim Vân (2015) cho rằng “không gian văn hóa ấy bao hàm nhiều thành tố, trong đó có môi trường văn hóa, môi trường tín ngưỡng, không gian sinh tồn, môi trường dân trí và lòng tự tôn dân tộc” nên phải “đặc biệt được chú trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản này.” Âm nhạc của công chiêng và những điệu múa theo đó vẫn là món ăn tinh thần không thể thiếu cho bất kỳ tổ chức liên hoan, lễ hội nào ở các tỉnh Tây Nguyên, từ lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột ở Đắk Lắk, lễ hội công chiêng được tổ chức hàng năm luân phiên tại 5 tỉnh thuộc Không gian văn hóa công chiêng, lễ hội đua voi, lễ cúng bến nước của người Ê đê, lễ bỏ mả, lễ mừng lúa mới của người J’rai, Bahnar ở khắp các tỉnh Tây Nguyên, đặc biệt là Đắk Lắk, lễ hội đâm trâu... Đó là không gian văn hóa gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, bảo tồn không chỉ là giữ nguyên hiện trạng mà cần có những phương pháp thích ứng để di sản có thể phát triển trong bối cảnh hiện đại, tránh sự mai một do thay đổi đời sống kinh tế - xã hội (Đình Đới, 2016).

Hai là, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với di sản.

Việc khai thác Không gian văn hóa công chiêng trong du lịch cần hướng đến những sản phẩm du lịch đặc trưng, vừa đảm bảo tính nguyên bản của di sản, vừa đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách. Du lịch cộng đồng là một hướng đi phù hợp, khi du khách không chỉ được tham gia vào các hoạt động lễ hội mà còn có cơ hội giao lưu với nghệ nhân, tìm hiểu về kỹ thuật chế tác và diễn tấu công chiêng (Nguyễn Kim Dung, 2014). Ngoài ra, mô hình bảo tàng sống về công chiêng cũng là một giải pháp hiệu quả, giúp du khách tiếp cận di sản theo cách chân thực nhất. Ở đó, các hoạt động biểu diễn công chiêng có thể diễn ra trong khung cảnh truyền thống, tái hiện nguyên vẹn không gian văn hóa Tây Nguyên, từ kiến trúc nhà rông đến bối cảnh lễ hội. Những lễ hội, liên hoan này đã biến Tây Nguyên thành một địa điểm du lịch đáng đến cho du khách trong nước và quốc tế. Nhiều địa điểm du lịch Tây Nguyên đã lồng ghép chương trình giao lưu văn hóa

cồng chiêng đặc sắc, tái hiện những tập tục, lễ nghi truyền thống cho du khách thưởng thức và tham gia. Trong không gian và không khí này, ẩm thực Tây Nguyên góp phần tạo chất men cộng hưởng làm đắm say khách du lịch. Những hoạt động du lịch kết hợp như thế này đã góp phần đảm bảo cho việc bảo tồn một cách sáng tạo chứ không cứng nhắc, đồng thời phát huy di sản này một cách thiết thực, gắn với cộng đồng các tộc người ở Tây Nguyên và đảm bảo đời sống kinh tế. Điều này không chỉ giúp bảo tồn di sản mà còn nâng cao giá trị trải nghiệm cho du khách, thúc đẩy du lịch bền vững.

Ba là, ứng dụng công nghệ trong bảo tồn và quảng bá di sản.

Trong thời đại công nghệ số, việc bảo tồn và quảng bá Không gian văn hóa Cồng chiêng không thể chỉ dừng lại ở các hoạt động thực địa mà cần có sự hỗ trợ từ các nền tảng công nghệ hiện đại. Số hóa âm nhạc cồng chiêng là một trong những giải pháp quan trọng, giúp lưu trữ các bài chiêng cổ, xây dựng cơ sở dữ liệu mở phục vụ nghiên cứu và giáo dục. Bên cạnh đó, công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) có thể được ứng dụng để tái hiện các lễ hội cồng chiêng truyền thống, cho phép du khách có thể trải nghiệm di sản ngay cả khi không có mặt trực tiếp tại Tây Nguyên. Việc phát triển các ứng dụng du lịch thông minh, trong đó cung cấp thông tin về lịch sử, ý nghĩa và thực hành cồng chiêng, cũng là một cách để nâng cao nhận thức của du khách về giá trị di sản này.

Bốn là, chính sách hỗ trợ và liên kết phát triển du lịch di sản.

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã góp phần tạo đà cho phát triển du lịch vùng Tây Nguyên, trong đó có mục tiêu nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các loại hình dịch vụ với trọng tâm là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa.

Việc phát huy Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên không thể tách rời khỏi chính sách hỗ trợ từ chính quyền và sự liên kết giữa các bên liên quan. Cần xây dựng chính sách bảo tồn di sản phù hợp với bối cảnh phát triển du lịch, bao gồm các cơ chế bảo vệ không gian tổ chức nghi lễ, đồng thời kiểm soát hoạt động thương mại hóa để tránh tình trạng biến đổi hoặc sân khấu hóa quá mức thực hành cồng chiêng trong du lịch. Cần “phục hồi và giữ gìn các sinh hoạt văn hóa, các lễ hội, các môi trường diễn xướng gắn với cồng chiêng Tây Nguyên” (Phạm Quang Nghị, 2006). Chính quyền địa phương đóng vai trò trung tâm trong việc hoạch định các chiến lược bảo tồn, đảm bảo việc khai thác du lịch không làm biến đổi không gian văn hóa nguyên bản. Chính quyền cần có cơ chế hỗ trợ tài chính để bảo tồn di sản, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng thông qua các chương trình đào tạo nghệ nhân, tổ chức liên hoan văn hóa cồng chiêng thường niên, và thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp du lịch. Cần mở rộng mạng lưới liên kết các cơ quan chính quyền, các cơ quan nghiên cứu, quản lý, các tổ chức, nhà nghiên cứu trong

nước và nước ngoài (cả các trường đại học...), các công ty tư nhân (nhất là các công ty du lịch), các nhóm tình nguyện viên các nước, các tổ chức phi chính phủ, và quan trọng là liên kết với cộng đồng các tộc người ở Tây Nguyên... tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản này. Đây là yếu tố “phần mềm”, yếu tố con người, yếu tố quan trọng của di sản (Nguyễn Thị Thanh Hà, 2013). Mô hình mạng lưới liên kết này đã áp dụng rất thành công trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị khu đô thị cổ Hội An trong hoạt động du lịch.

Sự liên kết giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng bản địa đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng mô hình phát triển du lịch bền vững. Các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng, chỉ khi nào người dân địa phương thực sự tham gia vào quá trình khai thác di sản, họ mới có động lực bảo vệ và truyền dạy di sản đó cho thế hệ sau. Do đó, việc học hỏi kinh nghiệm từ các di sản văn hóa phi vật thể khác trên thế giới, như mô hình bảo tồn âm nhạc dân gian ở Ireland hay du lịch di sản của Nhật Bản, có thể mang lại những gợi ý quan trọng cho Tây Nguyên. Việc huy động sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp trong phát huy di sản bền vững là yếu tố then chốt giúp công chiêng không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành một phần của nền kinh tế địa phương. Các nghiên cứu về bảo tồn di sản phi vật thể trên thế giới đã chỉ ra rằng, sự tham gia chủ động của cộng đồng bản địa không chỉ giúp bảo vệ tính nguyên bản của di sản mà còn tạo động lực để họ gìn giữ và truyền dạy giá trị văn hóa lâu dài. Mô hình hợp tác công - tư trong phát triển du lịch cũng cần được thúc đẩy, trong đó doanh nghiệp du lịch có thể hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo tồn, đồng thời xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với di sản theo hướng bền vững.

Năm là, đẩy mạnh giáo dục và truyền dạy văn hóa công chiêng cho thế hệ trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tính kế thừa của di sản.

Các chương trình giảng dạy về công chiêng cần được đưa vào hệ thống giáo dục địa phương, đặc biệt là trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, nhằm khơi dậy niềm tự hào văn hóa và nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về giá trị di sản. Ngoài ra, việc tổ chức các lớp học thực hành công chiêng, các trại sáng tác và liên hoan công chiêng dành cho thanh niên cũng sẽ tạo điều kiện để họ trực tiếp tiếp xúc và tham gia vào quá trình bảo tồn di sản.

Cần tôn vinh nghệ nhân công chiêng, đảm bảo đời sống kinh tế cho họ là việc làm đầu tiên phải được quan tâm đúng mực, để những bí quyết thực hành và chỉnh chiêng được lưu truyền, không mất đi. Việc quan trọng nữa là phát huy di sản này hướng tới chất lượng chứ không phải số lượng, nhất là ở khía cạnh làm du lịch, tạo ra sản phẩm du lịch di sản nghệ thuật âm nhạc hướng về thị trường quốc tế. Để làm được điều này cần thiết đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp có chuyên môn chuyên khai thác về thị trường các di sản, đồng thời nâng cấp chất lượng đội ngũ biểu diễn tại các điểm tham

quan di sản âm nhạc và nghệ thuật này.

4. Kết luận

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là một di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đặc biệt, không chỉ phản ánh bản sắc văn hóa độc đáo của các cộng đồng dân tộc bản địa mà còn mang tiềm năng trở thành một sản phẩm du lịch bền vững. Tuy nhiên, trước những thách thức như sự mai một của di sản, tác động của thương mại hóa và quá trình đô thị hóa, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản này đòi hỏi một chiến lược tổng thể và dài hạn. Để đảm bảo tính bền vững, cần có sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn nguyên bản, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, ứng dụng công nghệ trong quảng bá và xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp. Quan trọng hơn, sự tham gia của cộng đồng bản địa đóng vai trò then chốt, giúp di sản không chỉ được bảo vệ mà còn được truyền dạy và thích ứng với bối cảnh hiện đại. Chỉ khi có sự liên kết chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương, Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên mới có thể được bảo tồn hiệu quả, đồng thời trở thành động lực thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa bền vững, góp phần nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cho các tỉnh Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

- Báo Nhân dân (2005). *Hồ sơ công chiêng Tây Nguyên gồm những gì*. Truy xuất từ <https://nhandan.vn/ho-so-cong-chieng-tay-nguyen-gom-nhung-gi-post428652.html>, trích đọc ngày 20/2/2025.
- Đình Đồi (2016). *Nghĩ về văn hóa công chiêng hôm nay*. Truy xuất từ <https://baodaklak.vn/channel/9803/201607/nghi-ve-van-hoa-cong-chieng-hom-nay-2444477/>, trích đọc ngày 26/2/2025.
- Nguyễn Kim Dung (2014). Liên kết bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, 1(46), 15-25.
- Nguyễn Thị Thanh Hà (2013). Nghiên cứu di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam - Các vấn đề về phương pháp tiếp cận (Từ nghiên cứu trường hợp Khu đô thị cổ Hội An). *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và Tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Thị Kim Vân (2015). Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong quá trình đô thị hóa. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, 2(51), 60-65.
- Phạm Quang Nghị (2006). Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên - Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. *Tạp chí Di sản Văn Hóa*, 2(15), 3-4.
- Vietnamnet (2024). *GS. TSKH Tô Ngọc Thanh cả đời đi tìm kho vàng trong văn hóa dân gian*. Truy xuất từ <https://vietnamnet.vn/gs-tskh-to-ngoc-thanh-ca-doi-di-tim-kho-vang-trong-van-hoa-dan-gian-2274080.html>, trích đọc ngày 28/2/2025.